UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2575 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/72025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết tại Tờ trình số 265/TTr-THPT PCT-PT ngày 31/5/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết năm học 2026 - 2027 gồm 855 học sinh (*có danh sách đính kèm*).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết năm học 2026-2027
(*Kèm theo Quyết định số:2575/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT*)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	ĐÀO NGUYỄN PHÚC	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/03/2011			39.0	39.0			NV2
2	ĐOÀN DƯƠNG GIA	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/04/2011			36.0	36.0			NV1
3	HOÀNG KHẮC	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/09/2011			38.0	38.0			NV1
4	HỒ NGỌC GIA	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/05/2011			39.0	39.0			NV2
5	LÊ GIA	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011			39.0	39.0			NV2
6	LƯU MỸ	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/10/2011			39.0	39.0			NV1
7	NGUYỄN ĐÌNH	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/05/2011			38.0	38.0			NV1
8	NGUYỄN HOÀNG BẢO	AN	Đồng Tháp	Nam	Kinh	19/05/2011			40.0	40.0			NV1
9	NGUYỄN PHÚC GIA	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/07/2011			37.0	37.0			NV1
10	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011			39.0	39.0			NV1
11	TRẦN THÁI	AN	An Giang	Nam	Kinh	14/12/2011			36.0	36.0			NV1
12	VÕ MINH TRIỀU	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/06/2011			37.0	37.0			NV1
13	VÕ TRƯỜNG	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/08/2011			36.0	36.0			NV1
14	DƯƠNG THỊ KIM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/03/2011			39.0	39.0			NV2
15	ĐOÀN DIỆP	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/11/2011			36.0	36.0			NV1
16	HOÀNG HUỲNH TRÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/08/2011			39.0	39.0			NV2
17	LÊ ĐỖ QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011			40.0	40.0			NV1
18	LÊ NGUYỄN KIM	ANH	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	07/03/2011			36.0	36.0			NV1
19	LÊ TRẦN MINH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/08/2011			37.0	37.0			NV1
20	LÊ TRỊNH TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/05/2011			37.0	37.0			NV1
21	NGUYỄN BẢO	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/08/2011			39.0	39.0			NV2
22	NGUYỄN DUY	ANH	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	11/05/2011			39.0	39.0			NV1
23	NGUYỄN ĐỨC	ANH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	22/10/2011			38.0	38.0			NV2

24	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/10/2011			40.0	40.0			NV1
25	NGUYỄN LƯƠNG HOÀI	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2011			37.0	37.0		Khuyết tật	TT
26	NGUYỄN MINH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/09/2011			36.0	36.0			NV1
27	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/10/2011			37.0	37.0			NV1
28	NGUYỄN NGÔ VÂN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/04/2011			36.0	36.0			NV1
29	NGUYỄN SỸ PHƯƠNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/02/2011			38.0	38.0			NV1
30	NGUYỄN THẾ	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/05/2011			37.0	37.0			NV1
31	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/07/2011			37.0	37.0			NV1
32	NGUYỄN THỊ THU	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2011			38.0	38.0			NV1
33	PHAN NGỌC QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/09/2011			40.0	40.0			NV1
34	PHAN NGUYỄN GIA	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/02/2011			38.0	38.0			NV1
35	PHẠM THỊ KIM	ANH	An Giang	Nữ	Kinh	12/01/2011		1.0	31.0	32.0		Vận động viên dành huy chương	TT
36	PHẠM TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/02/2011			40.0	40.0			NV1
37	TRẦN MAI	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/04/2009			38.0	38.0			NV1
38	TRẦN MINH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/04/2009			40.0	40.0			NV1
39	TRẦN NGỌC LINH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/06/2011			39.0	39.0			NV1
40	TRƯƠNG TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/10/2011			38.0	38.0			NV1
41	VĂN THỊ KIM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/05/2011			36.0	36.0			NV1
42	VŨ NGUYỄN QUỐC	ANH	An Giang	Nam	Kinh	08/09/2011			39.0	39.0			NV1
43	NGUYỄN MINH	ÁI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/09/2011			38.0	38.0			NV2
44	NGUYỄN CHÂU HOÀI	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011			36.0	36.0			NV1
45	NGUYỄN PHI	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/12/2011			39.0	39.0			NV1
46	NGUYỄN PHƯƠNG XUÂN	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/02/2011			40.0	40.0			NV1
47	HÀ GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/05/2011			37.0	37.0			NV1
48	LÊ NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/05/2011			36.0	36.0			NV1
49	LÊ NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/10/2011			36.0	36.0			NV1
50	NGUYỄN HOÀI	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/09/2011			40.0	40.0			NV1
51	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/09/2011			39.0	39.0			NV1
52	NGUYỄN QUỐC	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/06/2011			39.0	39.0			NV1
53	PHAN VĂN	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/08/2011			39.0	39.0			NV1
54	UÔNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011			40.0	40.0			NV1
55	VÕ ĐÔNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/09/2011			37.0	37.0			NV1

56	NGUYỄN HỮU	BÁCH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011			37.0	37.0			NV2
57	NGUYỄN XUÂN GIA	BÁCH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31/07/2011			39.0	39.0			NV1
58	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/07/2011			40.0	40.0			NV1
59	DƯƠNG THỊ NGỌC	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/06/2011			39.0	39.0			NV2
60	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	06/03/2011			39.0	39.0			NV1
61	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/11/2011			38.0	38.0			NV1
62	TRẦN NGỌC BĂNG	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/02/2011			37.0	37.0			NV2
63	VÕ HOÀNG BẢO	CHÂU	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	28/12/2011			37.0	37.0			NV1
64	PHẠM LINH	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011			37.0	37.0			NV1
65	LÊ HUỲNH MINH	CHIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011			37.0	37.0			NV1
66	NGUYỄN HẢI	CHINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/11/2011			37.0	37.0			NV2
67	LÊ QUỐC	CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/03/2011			39.0	39.0			NV1
68	NGUYỄN HÙNG THANH	DANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011			37.0	37.0			NV1
69	NGUYỄN THANH	DANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/08/2011			36.0	36.0			NV1
70	HỒ LÊ TUYẾT	DÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/06/2011			38.0	38.0			NV2
71	NGUYỄN ĐẮC MINH	DI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/07/2011			39.0	39.0			NV1
72	THÁI NGỌC AN	DI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/12/2011		1.0	37.0	38.0			NV1
73	TRẦN LÂM HỒNG	DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/08/2011			38.0	38.0			NV1
74	NGUYỄN HÀ NGỌC	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011			38.0	38.0			NV1
75	ĐINH LÊ XUÂN	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/02/2011			40.0	40.0			NV1
76	NGUYỄN THỊ MAI	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/05/2011			40.0	40.0			NV1
77	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/08/2011			39.0	39.0			NV1
78	NGUYỄN THỊ THANH	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011			40.0	40.0		Khuyết tật	TT
79	NGUYỄN LÊ KHẢ	DOANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011			38.0	38.0			NV2
80	LÊ TRẦN THI	DU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/08/2011			36.0	36.0			NV1
81	NGUYỄN LÊ THÙY	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/05/2011			37.0	37.0			NV1
82	NGUYỄN TRANG	DUNG	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	22/06/2011			38.0	38.0			NV1
83	TRƯƠNG THỊ THÙY	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/06/2011			37.0	37.0			NV1
84	LÊ NGỌC	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/02/2011			40.0	40.0			NV1
85	LÊ VĂN	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/02/2011		0.5	39.0	39.5			NV1
86	NGUYỄN QUỐC	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011			37.0	37.0			NV1
87	NGUYỄN TẤN	DUY	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	18/08/2011			39.0	39.0			NV1

88	PHẠM HOÀNG QUỐC	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/01/2011			37.0	37.0			NV1
89	PHẠM TRẦN BẢO	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/05/2011			36.0	36.0			NV1
90	THÁI NGUYỄN ANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011			40.0	40.0			NV1
91	VÕ PHẠM NHẬT	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/03/2011			37.0	37.0			NV2
92	HUỲNH NGUYỄN MY	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011			36.0	36.0			NV1
93	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/04/2011			38.0	38.0			NV2
94	NGUYỄN THỊ THU	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/11/2011			36.0	36.0			NV1
95	THÂN NGỌC KỲ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/08/2011			38.0	38.0			NV2
96	ĐOÀN TIẾN	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/09/2010			39.0	39.0			NV1
97	LÊ TRÍ	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/01/2011			39.0	39.0			NV2
98	LÊ NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011			38.0	38.0			NV1
99	LÊ PHA ĐINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/09/2011			40.0	40.0			NV1
100	NGUYỄN NGỌC LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/02/2011			40.0	40.0			NV1
101	NGUYỄN VÕ VY	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011			36.0	36.0			NV1
102	NGUYỄN YÊN	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/03/2011			39.0	39.0			NV1
103	PHAN BÁ KHÁNH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011			37.0	37.0			NV1
104	TRẦN LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011	1.0		39.0	40.0			NV1
105	TRẦN NGỌC KHÁNH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/06/2011			37.0	37.0			NV2
106	ĐINH HỮU	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/09/2011			38.0	38.0			NV2
107	NGUYỄN LÊ MINH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/10/2011			40.0	40.0			NV1
108	NGUYỄN MINH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/08/2011			37.0	37.0			NV1
109	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/11/2011			38.0	38.0			NV1
110	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/02/2011			40.0	40.0			NV1
111	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/01/2011			37.0	37.0			NV1
112	TRẦN QUỐC	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/12/2011			37.0	37.0			NV1
113	VÕ THÀNH	ĐẠT	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	22/08/2011			37.0	37.0			NV1
114	NGUYỄN HOÀNG MINH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/10/2011			38.0	38.0			NV1
115	NGUYỄN TÂN	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011			37.0	37.0			NV1
116	NGUYỄN VŨ	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/06/2011			38.0	38.0			NV2
117	PHAN NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	06/05/2011			38.0	38.0			NV2
118	TRẦN ĐỨC MINH	ĐĂNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	28/11/2011			38.0	38.0			NV2
119	PHẠM CÔNG	ĐOÀN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	06/06/2010			37.0	37.0			NV1
120	NGUYỄN HỮU ĐÌNH	ĐỒNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/09/2011			36.0	36.0			NV1

121	NGUYỄN PHAN	ĐỒNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02/07/2011			40.0	40.0			NV1
122	DƯƠNG LÊ MINH	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/02/2011			37.0	37.0			NV1
123	TRẦN VĂN	ĐỨC	Thanh Hóa	Nam	Kinh	03/07/2010			39.0	39.0			NV1
124	TRẦN XUÂN	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/10/2011			37.0	37.0			NV1
125	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẤM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/05/2011			38.0	38.0			NV1
126	ĐỒNG HOÀNG LINH	GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011			39.0	39.0			NV1
127	TRẦN HƯƠNG	GIANG	Nghệ An	Nữ	Kinh	01/01/2011			38.0	38.0			NV2
128	BÙI NGUYỄN THANH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011			37.0	37.0			NV1
129	DƯƠNG KHÁNH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011			39.0	39.0			NV1
130	LƯƠNG LÊ MINH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/09/2011			40.0	40.0			NV1
131	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	12/02/2011			37.0	37.0			NV2
132	TRẦN THỊ NGÂN	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011			40.0	40.0			NV1
133	TỪ THỊ PHƯỚC	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/10/2010			40.0	40.0			NV1
134	VÕ NGỌC KHÁNH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011			36.0	36.0			NV1
135	ĐÀO DUY	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/06/2011			38.0	38.0			NV1
136	NGUYỄN GIA	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/10/2011			37.0	37.0			NV2
137	NGUYỄN QUỐC	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/07/2011			37.0	37.0			NV1
138	NGUYỄN TRỌNG MINH	HÀO	Thanh Hóa	Nam	Kinh	28/10/2011			37.0	37.0			NV1
139	TRẦN DOÃN DANH	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/11/2011			37.0	37.0			NV2
140	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/06/2011			38.0	38.0			NV2
141	TRẦN NGUYỄN TUẤN	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/10/2011			36.0	36.0			NV1
142	LÊ XUÂN	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011			36.0	36.0			NV1
143	VŨ TIẾN	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/03/2011			37.0	37.0			NV1
144	LÊ NGUYỄN YẾN	HẠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/07/2011			38.0	38.0			NV2
145	ĐẶNG THÚY	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011	1.0		38.0	39.0			NV1
146	PHẠM HỒNG	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/05/2011	1.0		38.0	39.0			NV1
147	VÕ ĐỖ BÍCH	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/03/2011			38.0	38.0			NV2
148	NGUYỄN LÊ MINH	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011			36.0	36.0			NV1
149	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/05/2011			38.0	38.0			NV1
150	ĐẶNG NGỌC BÍCH	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011			40.0	40.0			NV1
151	ĐỖ THỊ NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011			38.0	38.0			NV1
152	HUỲNH THỊ XUÂN	HÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	07/10/2011			38.0	38.0			NV1

153	LÊ BẢO KHÁNH	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/09/2011			38.0	38.0			NV2
154	LÊ NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/08/2011			39.0	39.0			NV1
155	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/05/2011			36.0	36.0			NV1
156	MAI HOÀNG GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/05/2011			39.0	39.0			NV2
157	NGUYỄN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/08/2011			38.0	38.0			NV2
158	NGUYỄN THỊ GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/02/2011			39.0	39.0			NV2
159	PHẠM HÀ GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011			38.0	38.0			NV2
160	PHẠM NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/12/2011			38.0	38.0			NV1
161	PHẠM NGỌC KHÁNH	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/11/2011			37.0	37.0			NV1
162	TRẦN BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/10/2011			38.0	38.0			NV2
163	TRẦN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/12/2011			40.0	40.0			NV1
164	TRẦN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/07/2011			36.0	36.0			NV1
165	BÙI PHƯỚC	HẬU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011			39.0	39.0			NV1
166	NGÔ THỊ BÍCH	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/01/2011			40.0	40.0			NV1
167	NGUYỄN NGỌC KIM	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011			36.0	36.0			NV1
168	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/03/2011			38.0	38.0			NV1
169	PHAN MỸ	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/07/2011			38.0	38.0			NV1
170	CAO NGỌC	HIẾU	Khánh Hòa	Nam	Kinh	01/09/2011			38.0	38.0			NV1
171	LÊ NGUYỄN MINH	HIẾU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/07/2011			39.0	39.0			NV2
172	NGUYỄN ANH	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011			37.0	37.0			NV1
173	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/06/2011			39.0	39.0			NV2
174	VÕ VƯƠNG ANH	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/06/2011			38.0	38.0			NV1
175	LƯU HỒNG NGỌC	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/01/2011			24.0	24.0		Đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về VH, VN, TDTT	TT
176	LÊ NGUYỄN ĐÔNG	HOÀI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/05/2011			37.0	37.0			NV1
177	NGUYỄN GIA	HOÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/11/2011			39.0	39.0			NV1
178	NGUYỄN MINH	HOÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/09/2011			36.0	36.0			NV1
179	NGUYỄN PHƯƠNG	HOÀI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/05/2011			40.0	40.0			NV1
180	VÕ KIM MINH	HOÀI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011			37.0	37.0			NV1
181	HUỲNH KHÁNH	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/12/2011			39.0	39.0			NV2
182	NGÔ HUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/07/2011			36.0	36.0			NV1
183	PHẠM DUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011			37.0	37.0			NV1

184	TRẦN THIÊN	HOÀNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	04/01/2011			36.0	36.0			NV1
185	ĐẶNG NGÔ GIA	HÒA	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31/10/2011			39.0	39.0			NV1
186	ĐỖ XUÂN	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/06/2011			38.0	38.0			NV1
187	NGUYỄN THỊ KIM	HÒA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/11/2011			37.0	37.0			NV1
188	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÒA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011			39.0	39.0			NV1
189	TRẦN QUỐC	HÒA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/11/2011			37.0	37.0			NV1
190	NGUYỄN THỊ XUÂN	HỒNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/01/2011			38.0	38.0			NV1
191	LÊ NGỌC GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/01/2011			38.0	38.0			NV2
192	NGÔ GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/07/2011			38.0	38.0			NV1
193	NGUYỄN ANH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/08/2011			40.0	40.0			NV1
194	NGUYỄN ANH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/10/2011			40.0	40.0			NV1
195	NGUYỄN CẨM ANH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/10/2011			36.0	36.0			NV1
196	NGUYỄN GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/09/2011			37.0	37.0			NV2
197	NGUYỄN HỮU	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011			39.0	39.0			NV1
198	NGUYỄN MINH	HUY	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	25/05/2011			40.0	40.0			NV1
199	NGUYỄN MINH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/09/2011			39.0	39.0			NV2
200	TRẦN MINH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/02/2011			40.0	40.0			NV1
201	TRẦN QUỐC	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/03/2011			36.0	36.0			NV1
202	TRẦN VĂN	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/09/2011			38.0	38.0			NV1
203	TRƯƠNG MINH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/10/2011			37.0	37.0			NV1
204	TRƯƠNG NGỌC GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/01/2011			36.0	36.0			NV1
205	TRƯƠNG QUANG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/09/2011			39.0	39.0			NV1
206	VÕ GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/07/2011			37.0	37.0			NV2
207	HUỲNH VÕ NGỌC	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/01/2011			38.0	38.0			NV1
208	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/01/2011			36.0	36.0			NV1
209	NGUYỄN TRẦN KIM	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/08/2011			38.0	38.0			NV2
210	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011			39.0	39.0			NV1
211	LÝ NGỌC	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/10/2011	1.0		39.0	40.0			NV1
212	NGUYỄN THANH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/10/2011			39.0	39.0			NV1
213	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	Gia Lai	Nam	Kinh	17/11/2011			37.0	37.0			NV1
214	DƯƠNG GIA	HƯNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011			38.0	38.0			NV1
215	NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/08/2011			36.0	36.0			NV1
216	NGUYỄN VĂN	HƯNG	Thanh Hóa	Nam	Kinh	30/10/2011			37.0	37.0			NV1

217	NGUYỄN HUỲNH THIỆN	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/06/2011			37.0	37.0			NV1
218	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/05/2011			38.0	38.0			NV2
219	TRẦN ĐẶNG NGỌC	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/08/2011			40.0	40.0			NV1
220	TRẦN THỊ NGỌC	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/10/2011			38.0	38.0			NV1
221	PHAN ĐĂNG	KHA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/03/2011			37.0	37.0			NV1
222	TRẦN DUY	KHA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/07/2011			37.0	37.0			NV2
223	DƯƠNG PHÚ	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/07/2011			39.0	39.0			NV2
224	ĐỖ VĨNH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/04/2011			38.0	38.0			NV1
225	HỒ PHÚC	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/02/2011			40.0	40.0			NV1
226	HUỲNH ĐỖ GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/04/2011			36.0	36.0			NV1
227	HUỲNH HUY	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011			37.0	37.0			NV1
228	LÂM TƯỜNG	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/07/2011			38.0	38.0			NV1
229	LÊ MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011			36.0	36.0			NV1
230	NGUYỄN CHÍ	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/08/2011			38.0	38.0			NV2
231	NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/10/2011			38.0	38.0			NV1
232	NGUYỄN GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/02/2011	1.0		40.0	41.0			NV1
233	NGUYỄN HOÀNG GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011			36.0	36.0			NV1
234	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/05/2011			39.0	39.0			NV1
235	NGUYỄN HUY	KHANG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	01/09/2011			38.0	38.0			NV2
236	NGUYỄN HUY	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011			37.0	37.0			NV1
237	NGUYỄN HUY	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/10/2011			39.0	39.0			NV2
238	NGUYỄN HỮU	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/12/2011			38.0	38.0			NV1
239	NGUYỄN MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/04/2011			40.0	40.0			NV1
240	NGUYỄN MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/07/2011			36.0	36.0			NV1
241	NGUYỄN NGỌC MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/11/2011			36.0	36.0			NV1
242	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/11/2011			37.0	37.0			NV1
243	TRẦN TRỌNG	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/03/2011			40.0	40.0			NV1
244	NGUYỄN THÁI VY	KHANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/04/2011			38.0	38.0			NV2
245	NGUYỄN TRẦN UYÊN	KHANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011			38.0	38.0			NV1
246	NGUYỄN TUẤN	KHẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/04/2011			37.0	37.0			NV1
247	BÙI NGÂN	KHÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/05/2011			38.0	38.0			NV1
248	BÙI NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/08/2011			37.0	37.0			NV1
249	HỒ LÊ PHONG	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/06/2011			36.0	36.0			NV1

250	NGUYỄN NAM	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/06/2011			39.0	39.0			NV2
251	TRƯƠNG LÊ QUỐC	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/09/2011			38.0	38.0			NV2
252	VÕ QUỐC	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/09/2011			40.0	40.0			NV1
253	NGUYỄN QUỐC GIA	KHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/07/2011			38.0	38.0			NV1
254	DƯƠNG NGỌC ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/01/2011			40.0	40.0			NV1
255	LÊ ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/03/2011			37.0	37.0			NV1
256	LÝ MINH	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Hoa	17/11/2011	1.0		38.0	39.0			NV1
257	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/09/2011			39.0	39.0			NV1
258	TRẦN VĂN	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/05/2011			40.0	40.0			NV1
259	LƯƠNG	KHOAN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011			39.0	39.0			NV1
260	DƯƠNG BÁ	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/03/2011			38.0	38.0			NV2
261	ĐẶNG MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/06/2011			27.0	27.0		Đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về VH, VN, TDTT	TT
262	ĐẶNG NHẬT VƯƠNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/04/2011			36.0	36.0			NV1
263	HOÀNG MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/11/2011			36.0	36.0			NV1
264	LÊ MINH	KHÔI	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	29/07/2011			38.0	38.0			NV2
265	LÝ MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Hoa	17/11/2011	1.0		36.0	37.0			NV1
266	NGUYỄN ANH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/09/2011			38.0	38.0			NV2
267	NGUYỄN ANH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/11/2011			38.0	38.0			NV2
268	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/03/2011			40.0	40.0			NV1
269	NGUYỄN HUỲNH MỸ	KHÔI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/07/2011			39.0	39.0			NV1
270	NGUYỄN MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/03/2011			38.0	38.0			NV2
271	NGUYỄN THIÊN	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/04/2011			40.0	40.0			NV1
272	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011			38.0	38.0			NV1
273	PHAN HOÀNG ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/09/2011			38.0	38.0			NV1
274	PHẠM HOÀNG NHẤT	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/11/2011			39.0	39.0			NV2
275	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/07/2011			36.0	36.0			NV1
276	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/07/2011			40.0	40.0			NV1
277	TRƯƠNG MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/02/2011			37.0	37.0			NV1
278	VÕ THANH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/12/2011			39.0	39.0			NV1
279	TRẦN HỮU	KHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/09/2011			37.0	37.0			NV1
280	THÁI TRUNG	KIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/08/2011			39.0	39.0			NV2

281	TRẦN THỊ THANH	KIỀU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/05/2011			39.0	39.0			NV2
282	ĐỖ NGUYỄN ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011			37.0	37.0			NV1
283	LÊ GIA	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/02/2011			38.0	38.0			NV2
284	MAI QUỐC	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/05/2011			36.0	36.0			NV1
285	MAI QUỐC	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/12/2011			36.0	36.0			NV1
286	NGUYỄN HỮU QUỐC	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011			38.0	38.0			NV1
287	NGUYỄN LÊ TUẤN	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011			36.0	36.0			NV1
288	TRẦN ANH	KIỆT	Gia Lai	Nam	Kinh	27/11/2011			38.0	38.0			NV2
289	TRẦN ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/11/2011			40.0	40.0			NV1
290	TRẦN TẤN	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/03/2011			39.0	39.0			NV1
291	VÕ TUẤN	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/07/2011			38.0	38.0			NV1
292	GIANG NGỌC THIÊN	KIM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/01/2011			36.0	36.0			NV1
293	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	KIM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/08/2011			39.0	39.0			NV2
294	VÕ TRẦN HOÀNG	KIM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011			37.0	37.0			NV1
295	TRẦN THƯ	KỲ	Gia Lai	Nữ	Kinh	27/07/2011			39.0	39.0			NV1
296	NGUYỄN HOÀNG CHÍ	LAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/11/2011			38.0	38.0			NV2
297	NGUYỄN ĐOAN NGỌC	LAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/06/2011			37.0	37.0			NV1
298	HỒ NGUYỄN NHẤT	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011			37.0	37.0			NV1
299	PHAN HUY	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/03/2011			38.0	38.0			NV2
300	TRẦN QUẾ	LÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011			39.0	39.0			NV2
301	VŨ SƠN	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/07/2011			39.0	39.0			NV1
302	LƯƠNG TRẦN NGUYÊN	LÊ	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	03/08/2011			38.0	38.0			NV1
303	HUỲNH THỊ MỸ	LIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/08/2011			36.0	36.0			NV1
304	PHẠM THỊ MỸ	LIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/01/2011			37.0	37.0			NV1
305	VÕ THỊ THANH	LIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/04/2011			37.0	37.0			NV1
306	CẨM GIA	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	06/03/2011	1.0		37.0	38.0			NV2
307	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/11/2011			40.0	40.0			NV1
308	LÂM DIỆU PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/11/2011			39.0	39.0			NV2
309	NGÔ UYÊN	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/02/2011			36.0	36.0			NV1
310	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	LINH	Phú Thọ	Nữ	Kinh	09/09/2011			37.0	37.0			NV1
311	NGUYỄN HỒ TRÚC	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011			37.0	37.0			NV2
312	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/02/2011			38.0	38.0			NV2
313	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/05/2011			40.0	40.0			NV1
314	NGUYỄN NGỌC YẾN	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/06/2011			40.0	40.0			NV1

315	NGUYỄN NHẬT UYÊN	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011			36.0	36.0			NV1
316	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/01/2011			39.0	39.0			NV2
317	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/10/2011	1.0		40.0	41.0			NV1
318	NGUYỄN THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/11/2011			40.0	40.0			NV1
319	NGUYỄN VÕ TRÚC	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/11/2011			38.0	38.0			NV2
320	PHẠM THỤY PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011			40.0	40.0			NV1
321	PHÙNG MỸ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/03/2011			36.0	36.0			NV1
322	TÔN NGUYỄN DIỆU	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/11/2011			39.0	39.0			NV1
323	TRẦN NGỌC TRÚC	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/02/2011	1.0		40.0	41.0			NV1
324	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/08/2011			37.0	37.0			NV1
325	ĐỖ PHÚC	LONG	Gia Lai	Nam	Kinh	07/07/2011			38.0	38.0			NV2
326	NGUYỄN THÀNH	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011			38.0	38.0			NV2
327	NGUYỄN VŨ THÀNH	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/01/2011			36.0	36.0			NV1
328	PHAN NHẬT BẢO	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/01/2011			36.0	36.0			NV1
329	TÔN THẤT HOÀNG	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/01/2011			38.0	38.0			NV1
330	NGUYỄN LÊ TẤN	LỘC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/12/2011			37.0	37.0			NV1
331	NGUYỄN ĐĂNG	LUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011			39.0	39.0			NV1
332	VÕ TUẤN	LUẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/06/2011			37.0	37.0			NV1
333	TRẦN TẤN	LỰC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/10/2011			39.0	39.0			NV2
334	NGUYỄN BÁ CẨM	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/07/2011			40.0	40.0			NV1
335	NGUYỄN NGỌC KHA	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/05/2011			37.0	37.0			NV1
336	NGUYỄN THỊ ÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/04/2011			39.0	39.0			NV1
337	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/07/2011			36.0	36.0			NV1
338	NGUYỄN CAO THIÊN	LÝ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/01/2011			37.0	37.0			NV1
339	ĐOÀN THỊ THÚY	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011			37.0	37.0			NV1
340	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	10/07/2011			39.0	39.0		Khuyết tật	TT
341	HỒ HUỲNH TUẤN	MẠNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/03/2011			40.0	40.0			NV1
342	TRẦN GIA	MẠNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/12/2009			39.0	39.0			NV2
343	HUỲNH TRIỆU	MẪN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/03/2011			38.0	38.0			NV1
344	TRẦN TRIỆU	MẪN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011			40.0	40.0			NV1
345	NGUYỄN LÊ BẢO	MI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/11/2011			39.0	39.0			NV1
346	NGUYỄN HOÀNG THỤY	MIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011			37.0	37.0			NV1
347	NGÔ NHẬT HOÀNG	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/02/2011			36.0	36.0			NV1

348	NGUYỄN BẢO	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/01/2011			39.0	39.0			NV1
349	NGUYỄN GIA	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/05/2011			37.0	37.0			NV1
350	NGUYỄN HOÀNG	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011			36.0	36.0			NV1
351	NGUYỄN HOÀNG GIA	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/08/2011			39.0	39.0			NV1
352	NGUYỄN NHẬT	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011			38.0	38.0			NV1
353	NGUYỄN NHẬT	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/11/2011			39.0	39.0			NV2
354	NGUYỄN TRUYỀN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/12/2011			37.0	37.0			NV1
355	PHẠM BÌNH	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/06/2011			38.0	38.0			NV2
356	TRẦN NGUYÊN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/03/2011			40.0	40.0			NV1
357	TRẦN NGUYỄN ÁNH	MINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/04/2011			39.0	39.0			NV2
358	CHÂU KHỞI	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/04/2011			37.0	37.0			NV1
359	ĐÀM HẢI	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/07/2011			39.0	39.0			NV1
360	HOÀNG NGUYỄN TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011			38.0	38.0			NV1
361	HUỲNH PHẠM TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/05/2011			40.0	40.0			NV1
362	LÊ THỊ TRÀ	MY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	28/02/2011			40.0	40.0			NV1
363	NGÔ HOÀNG HÀ	MY	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	18/08/2011			40.0	40.0			NV1
364	NGUYỄN KHÁNH GIA	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/07/2011			40.0	40.0			NV1
365	NGUYỄN NGỌC YẾN	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/02/2011			38.0	38.0			NV1
366	NGUYỄN THANH TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/08/2011			38.0	38.0			NV1
367	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/11/2011			39.0	39.0			NV1
368	NGUYỄN THỊ HÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/08/2011			36.0	36.0			NV1
369	NGUYỄN TRẦN TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/05/2011			38.0	38.0			NV2
370	PHAN DƯƠNG KHẢ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/06/2011			38.0	38.0			NV1
371	TRẦN KIỀU UYÊN	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/05/2011			38.0	38.0			NV2
372	VÕ NGỌC HIẾU	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/09/2011			39.0	39.0			NV2
373	VÕ NGUYỄN HÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/06/2011			36.0	36.0			NV1
374	DƯƠNG THỊ VIỆT	MỸ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/10/2011			37.0	37.0			NV1
375	BÙI TI	NA	Đắk Lắk	Nữ	Mường	30/06/2011	1.0		38.0	39.0			NV2
376	DƯƠNG TRÍ	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/09/2011			37.0	37.0			NV1
377	LÊ HỒ BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/08/2011			39.0	39.0			NV1
378	LÊ QUỐC	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/06/2011			40.0	40.0			NV1
379	NGUYỄN CHÍ	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/05/2011			38.0	38.0			NV1
380	NGUYỄN NHẤT	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/11/2011			39.0	39.0			NV1

381	NGUYỄN TẤT CHÍ	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011			37.0	37.0			NV1
382	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/12/2008			24.0	24.0		Khuyết tật	TT
383	LÊ THỊ NGỌC	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/01/2011			40.0	40.0			NV1
384	NGUYỄN NGỌC NGUYỆT	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/04/2011			40.0	40.0			NV1
385	ĐẶNG NGỌC KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/08/2011			36.0	36.0			NV1
386	ĐOÀN THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/07/2011			40.0	40.0			NV1
387	ĐỖ MẠC KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/06/2011			37.0	37.0			NV1
388	HỒ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011			37.0	37.0			NV2
389	HỒ NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/12/2011			38.0	38.0			NV1
390	LÊ NGỌC BẢO	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011			40.0	40.0			NV1
391	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	15/02/2011			36.0	36.0			NV1
392	LÝ GIA	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011			40.0	40.0			NV1
393	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/03/2011			40.0	40.0			NV1
394	NGUYỄN HỒ KHÁNH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/03/2011			39.0	39.0			NV2
395	NGUYỄN KHÁNH KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/10/2011			38.0	38.0			NV1
396	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011			38.0	38.0			NV1
397	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/03/2011			40.0	40.0			NV1
398	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/10/2011			38.0	38.0			NV1
399	NGUYỄN THÙY HÀ	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011			36.0	36.0			NV1
400	PHẠM HUỲNH KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/03/2011			38.0	38.0			NV2
401	TĂNG THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/03/2011			37.0	37.0			NV1
402	TRẦN THỊ YẾN	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/11/2011			37.0	37.0			NV1
403	VŨ THANH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/02/2011			39.0	39.0			NV2
404	TRẦN TRÚC GIA	NGHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/09/2011			37.0	37.0			NV1
405	NGUYỄN HOÀNG UY	NGHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011			38.0	38.0			NV1
406	BẢO PHƯỚC QUÝ	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/03/2011			37.0	37.0			NV1
407	CHÂU KIM	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/12/2011			39.0	39.0			NV1
408	DƯƠNG KHÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/08/2011			36.0	36.0			NV1
409	GIANG BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011			38.0	38.0			NV2
410	HUỲNH BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/01/2011			40.0	40.0			NV1
411	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Quảng Trị	Nam	Kinh	26/09/2011			38.0	38.0			NV1
412	NGUYỄN HUỲNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/08/2011			37.0	37.0			NV1
413	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/10/2011			39.0	39.0			NV1
414	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/04/2011			37.0	37.0			NV1

415	TRẦN HỒNG	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/06/2011			38.0	38.0			NV1
416	TRẦN HỨA NHÃ	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011			38.0	38.0			NV2
417	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/02/2011			37.0	37.0			NV1
418	BÙI LÊ	NGUYÊN	An Giang	Nam	Kinh	23/03/2011			39.0	39.0			NV1
419	DƯƠNG VĂN PHÚC	NGUYÊN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	18/05/2011			37.0	37.0			NV2
420	ĐOÀN GIA	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011			39.0	39.0			NV1
421	HUỲNH NGỌC THẢO	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/04/2011			39.0	39.0			NV1
422	NGUYỄN BẢO	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/01/2011			38.0	38.0			NV2
423	NGUYỄN BÙI KHÁNH	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/09/2011			37.0	37.0			NV2
424	NGUYỄN HẠNH	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011			37.0	37.0			NV1
425	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/11/2011			37.0	37.0			NV1
426	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011			36.0	36.0			NV1
427	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/09/2011			37.0	37.0			NV2
428	NGUYỄN THANH KIỀU	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011			38.0	38.0			NV1
429	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/03/2011			36.0	36.0			NV1
430	PHẠM TRƯƠNG THANH	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/10/2011			39.0	39.0			NV2
431	TRẦN NGỌC THANH	NGUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/02/2011			37.0	37.0			NV2
432	LÊ HOÀNG GIA	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/08/2011			37.0	37.0			NV1
433	PHAN THỊ THANH	NGUYỆT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/04/2010			39.0	39.0			NV1
434	ĐINH THỊ THANH	NHÀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/10/2011			38.0	38.0			NV1
435	LÊ BÙI THANH	NHÀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/03/2011			40.0	40.0			NV1
436	VÕ THỊ THANH	NHÀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/02/2011			38.0	38.0			NV1
437	KIỀU TỪ PHƯƠNG	NHÃ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011			39.0	39.0			NV2
438	LÊ THANH	NHÃ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/09/2011			37.0	37.0			NV2
439	DƯƠNG THÀNH	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011			36.0	36.0			NV1
440	ĐOÀN TRỌNG	NHÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	11/09/2011			37.0	37.0			NV1
441	NGUYỄN DANH	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/08/2011			38.0	38.0			NV2
442	NGUYỄN LÊ HỮU	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/03/2011			37.0	37.0			NV1
443	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011			38.0	38.0			NV2
444	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/04/2011			40.0	40.0			NV1
445	PHẠM QUANG	NHẬT	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	16/12/2011			38.0	38.0			NV2
446	CAO THỊ TƯỜNG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/10/2011			38.0	38.0			NV2

447	ĐẶNG THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011			37.0	37.0			NV1
448	ĐẶNG YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/04/2011			37.0	37.0			NV1
449	ĐINH SONG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/04/2011			37.0	37.0			NV1
450	HỒ QUỲNH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/07/2011			40.0	40.0			NV1
451	HỒ THIỆN BẢO	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011			36.0	36.0			NV1
452	HUỲNH NGỌC Ý	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/02/2011			40.0	40.0			NV1
453	LÊ HOÀNG VÂN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011			39.0	39.0			NV1
454	LÊ THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011			38.0	38.0			NV1
455	LƯƠNG THANH XUÂN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011			39.0	39.0			NV1
456	NGÔ THỊ THANH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011			37.0	37.0			NV1
457	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/12/2011			36.0	36.0			NV1
458	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011			36.0	36.0			NV1
459	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2011			38.0	38.0			NV2
460	NGUYỄN NHẬT LÂM	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/05/2011			36.0	36.0			NV1
461	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011			38.0	38.0			NV2
462	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/07/2011			38.0	38.0			NV1
463	NGUYỄN XUÂN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/08/2011			39.0	39.0			NV1
464	PHAN THỊ UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/01/2011			39.0	39.0			NV2
465	PHẠM NGỌC UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/07/2011			36.0	36.0			NV1
466	TRƯƠNG ĐÔNG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/07/2011			38.0	38.0			NV1
467	TRƯƠNG THỊ THÚY	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/08/2011			39.0	39.0			NV1
468	ĐÀO KHÁNH	NHIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/01/2011			38.0	38.0			NV1
469	HỒ NGỌC YẾN	NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/11/2011			38.0	38.0			NV2
470	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/07/2011			38.0	38.0			NV1
471	TRẦN TUYẾT	NHUNG	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31/03/2011			40.0	40.0			NV1
472	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/05/2011			37.0	37.0			NV1
473	BÙI THỊ GIA	NHƯ	Hà Tĩnh	Nữ	Mường	05/01/2011	1.0		36.0	37.0			NV1
474	HỒ NGỌC QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011			36.0	36.0			NV1
475	HỒ QUỲNH	NHƯ	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	03/06/2011			36.0	36.0			NV1
476	NGÔ VÕ KIỀU	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/08/2011			36.0	36.0			NV1
477	NGUYỄN DIỆP HÀ	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/04/2011			40.0	40.0			NV1
478	NGUYỄN HOÀNG QUẾ	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/08/2011			39.0	39.0			NV2
479	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/11/2011			38.0	38.0			NV1

480	NGUYỄN THỊ TÂM	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/06/2011			36.0	36.0			NV1
481	NGUYỄN THỊ THÙY	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/06/2011			40.0	40.0			NV1
482	PHAN THUỶ	NHƯ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	21/10/2011			38.0	38.0			NV2
483	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/10/2011			40.0	40.0			NV1
484	TRẦN THANH TÂM	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011			38.0	38.0			NV1
485	NGUYỄN PHÚ	NINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011			38.0	38.0			NV2
486	NGUYỄN THỊ	NỮ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/04/2011			39.0	39.0			NV1
487	THÔNG THỊ THU	PHAN	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	01/10/2011	1.0	1.5	26.0	28.5		Vận động viên dành huy chương	TT
488	CAO TRƯƠNG TẤN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/05/2011			36.0	36.0			NV1
489	HỒ NGỌC	PHÁT	Gia Lai	Nam	Kinh	24/11/2011			37.0	37.0			NV1
490	HUỲNH THUẬN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/01/2011			37.0	37.0			NV1
491	LÊ ĐỨC	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/02/2011			39.0	39.0			NV1
492	NGUYỄN GIA	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/10/2011			38.0	38.0			NV1
493	NGUYỄN HỒ THUẬN	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/07/2011			36.0	36.0			NV1
494	TRẦN NGUYỄN HƯNG	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011			36.0	36.0			NV1
495	VĂN THỊ NGỌC	PHẨM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/10/2011			39.0	39.0			NV1
496	TRẦN NGỌC THOẠI	PHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011			36.0	36.0			NV1
497	VÕ NHẬT	PHI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/02/2011			38.0	38.0			NV2
498	ĐOÀN CHẤN	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011			38.0	38.0			NV2
499	ĐỖ QUỐC	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/08/2011			40.0	40.0			NV1
500	NGUYỄN NAM	PHONG	Ninh Bình	Nam	Kinh	04/05/2011			37.0	37.0			NV2
501	TRẦN NGỌC	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/05/2011			37.0	37.0			NV1
502	ĐỖ GIA	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/11/2011			36.0	36.0			NV1
503	NGUYỄN THANH	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/06/2011			39.0	39.0			NV1
504	NGUYỄN THANH	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/06/2011			24.0	24.0		Khuyết tật	TT
505	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011			37.0	37.0			NV1
506	TRẦN LÊ THIÊN	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/07/2011			37.0	37.0			NV1
507	VĂN CÔNG	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/01/2011			39.0	39.0			NV1
508	HỒ HỮU	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011			39.0	39.0			NV2
509	LÊ HỮU	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/10/2011			38.0	38.0			NV1
510	LÊ KIM	PHÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/05/2011			38.0	38.0			NV1
511	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/10/2011			38.0	38.0			NV1

512	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/03/2011			36.0	36.0			NV1
513	TRẦN HUỲNH THIÊN	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/03/2011			40.0	40.0			NV1
514	TRẦN NGỌC	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/07/2011			38.0	38.0			NV2
515	TRƯƠNG ĐÌNH	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011			37.0	37.0			NV1
516	LÊ THÀNH	PHỤNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/06/2011			38.0	38.0			NV2
517	DƯƠNG BÍCH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011			40.0	40.0			NV1
518	ĐỖ LÊ UYÊN	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011		0.5	40.0	40.5			NV1
519	LÌU MỸ	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	10/08/2011	1.0		38.0	39.0			NV1
520	NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/03/2011			38.0	38.0			NV2
521	NGUYỄN XUÂN	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/07/2011			39.0	39.0			NV1
522	PHẠM DIỆP	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011			40.0	40.0			NV1
523	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/10/2011			38.0	38.0			NV2
524	TRƯƠNG ĐINH MINH	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/09/2011			37.0	37.0			NV1
525	NGUYỄN THÁI HỮU	PHƯỚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2008			39.0	39.0			NV1
526	VÕ HỒNG	PHƯỚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011			36.0	36.0			NV1
527	TRẦN DUY	QUANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011			36.0	36.0			NV1
528	NGUYỄN MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2011			39.0	39.0			NV2
529	NGUYỄN VÕ MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011			39.0	39.0			NV2
530	TRẦN MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/04/2011			38.0	38.0			NV1
531	BÙI HOÀNG THANH	QUY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/08/2011			36.0	36.0			NV1
532	HUỲNH NGỌC BÍCH	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011			37.0	37.0			NV1
533	LÂM HOÀNG	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/06/2011			39.0	39.0			NV2
534	LÊ TRẦN BÍCH	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/07/2011			40.0	40.0			NV1
535	LÊ TRẦN KHÁNH	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/01/2011			37.0	37.0			NV1
536	NGUYỄN HUỲNH TỐ	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/06/2011			37.0	37.0			NV1
537	PHAN HUỲNH MỸ	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/07/2011			38.0	38.0			NV2
538	PHAN NGỌC BẢO	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011			38.0	38.0			NV1
539	VÕ TRẦN KHÁNH	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/12/2011			39.0	39.0			NV1
540	LÊ PHƯƠNG	QUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/08/2011			38.0	38.0			NV1
541	LÝ KIM	QUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	20/07/2011	1.0		40.0	41.0			NV1
542	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/10/2011			40.0	40.0			NV1
543	ĐÀO TRÚC	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/12/2011			37.0	37.0			NV1
544	LÊ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011			39.0	39.0			NV2
545	NGUYỄN LA KHÁNH	QUỲNH	TP. Hồ Chí	Nữ	Kinh	22/03/2011			40.0	40.0			NV1

			Minh										
546	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/06/2011			38.0	38.0			NV1
547	PHẠM THỊ XUÂN	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011			40.0	40.0			NV1
548	TRẦN LÊ KHÁNH	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/11/2011			37.0	37.0			NV1
549	VÕ NGỌC NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/10/2011			37.0	37.0			NV1
550	VŨ HOÀNG NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/08/2011			36.0	36.0			NV1
551	PHẠM HOÀNG GIA	QUÝ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/07/2011			38.0	38.0			NV1
552	VÕ THỊ CẨM	QUÝ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/09/2011			36.0	36.0			NV1
553	ĐỖ LÊ	SAM	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	16/07/2011			38.0	38.0			NV2
554	HUỲNH NGUYỄN SANG	SANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/04/2011			38.0	38.0			NV1
555	NGÔ THANH	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/11/2011			37.0	37.0			NV1
556	TRẦN TẤN	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/02/2011			37.0	37.0			NV1
557	TRƯƠNG QUỐC	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/10/2011			38.0	38.0			NV1
558	NGUYỄN NGỌC	SÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/05/2011			37.0	37.0			NV1
559	ĐINH NHẤT	SINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/09/2011			36.0	36.0			NV1
560	TRẦN THỊ CHÂU	SINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/09/2011			39.0	39.0			NV1
561	LÊ HOÀNG	SÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/05/2011			39.0	39.0			NV2
562	ĐỒNG THÁI	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/05/2011			40.0	40.0			NV1
563	NGUYỄN NAM	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011			36.0	36.0			NV1
564	NGUYỄN TRỊNH NGỌC	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/03/2011			36.0	36.0			NV1
565	PHAN TRẦN HOÀNG	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/03/2011			37.0	37.0			NV1
566	NGUYỄN VĂN	SỸ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/10/2011			37.0	37.0			NV1
567	PHAN ANH	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/04/2011			36.0	36.0			NV1
568	TRƯƠNG TẤN	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/12/2011			37.0	37.0			NV2
569	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/07/2011			36.0	36.0			NV1
570	NGUYỄN LƯƠNG MINH	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/08/2011			38.0	38.0			NV1
571	NGUYỄN MẠNH THIỆN	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/08/2011			37.0	37.0			NV1
572	NGUYỄN TRẦN THANH	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/08/2011			37.0	37.0			NV1
573	NGUYỄN DUY	TÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/08/2011			39.0	39.0			NV1
574	NGUYỄN MINH	TÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011			36.0	36.0			NV1
575	LÊ NHẤT	TẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/11/2011			37.0	37.0			NV1
576	LÊ TRỌNG	TẤN	Quảng Trị	Nam	Kinh	14/04/2011			38.0	38.0			NV1
577	ĐÀO ÁNH THANH	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/10/2011			36.0	36.0			NV1

578	LÊ KIỀU	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/11/2011			39.0	39.0			NV1
579	NGUYỄN NGỌC BÍCH	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/01/2011			38.0	38.0			NV1
580	NGUYỄN NGỌC ĐAN	THANH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	11/12/2010			37.0	37.0			NV1
581	NGUYỄN NHẬT	THANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/07/2011			39.0	39.0			NV2
582	BÙI VĂN	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/04/2011			39.0	39.0			NV2
583	LÊ TIẾN	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/11/2011			37.0	37.0			NV1
584	NGUYỄN PHÚC	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/03/2011			38.0	38.0			NV2
585	PHAN MINH	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Ra-glai	14/09/2011	1.0		35.0	36.0			NV1
586	TÔ NGỌC CHÍ	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/01/2011			39.0	39.0			NV1
587	VÕ NGỌC	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011			37.0	37.0			NV1
588	DƯƠNG PHAN NHƯ	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/06/2011			38.0	38.0			NV1
589	LÊ NGUYỄN NGỌC	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011			39.0	39.0			NV1
590	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/06/2011			40.0	40.0			NV1
591	LÊ NGUYỄN THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/07/2011			38.0	38.0			NV1
592	NGUYỄN THI THU	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/05/2011			37.0	37.0			NV1
593	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/10/2011			37.0	37.0			NV1
594	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/09/2011			36.0	36.0			NV1
595	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/03/2011			38.0	38.0			NV1
596	NGUYỄN THU	THẢO	Tây Ninh	Nữ	Kinh	03/04/2011			37.0	37.0			NV1
597	TRẦN LÊ PHÚC	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/12/2011			37.0	37.0			NV2
598	TRƯƠNG THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/05/2011			37.0	37.0			NV1
599	VÕ NGỌC THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/06/2011			39.0	39.0			NV1
600	NGUYỄN ANH	THÁI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/02/2011			38.0	38.0			NV1
601	NGUYỄN LÊ	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/12/2011			40.0	40.0			NV1
602	PHẠM NGỌC	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/10/2011			38.0	38.0			NV1
603	PHẠM NGỌC ANH	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/09/2011			37.0	37.0			NV1
604	NGUYỄN BÍCH	THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/07/2011			38.0	38.0			NV1
605	NGUYỄN THỊ KIM	THI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/05/2011			36.0	36.0			NV1
606	LÊ PHÚC HIẾU	THIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/02/2011			40.0	40.0			NV1
607	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	THIÊN	Đồng Tháp	Nam	Kinh	12/05/2011			38.0	38.0			NV1
608	VÕ NGUYỄN THANH	THIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/02/2011			39.0	39.0			NV2
609	VÕ PHAN NHẬT	THIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/12/2011			39.0	39.0			NV2
610	CAO THANH	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/08/2011			36.0	36.0			NV1

611	NGUYỄN CÔNG	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/02/2011			38.0	38.0			NV1
612	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/05/2011			38.0	38.0			NV1
613	PHAN THANH	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/09/2011			39.0	39.0			NV1
614	HUỲNH TRƯỜNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/06/2011			37.0	37.0			NV1
615	LÊ HƯNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/09/2011			37.0	37.0			NV1
616	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/04/2011			40.0	40.0			NV1
617	NGUYỄN PHÚ	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/10/2011			38.0	38.0			NV2
618	NGUYỄN TẤN	THỊNH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	06/09/2011			36.0	36.0			NV1
619	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	THỊNH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	14/04/2011			36.0	36.0			NV1
620	THÁI TRƯỜNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/03/2011			39.0	39.0			NV1
621	TRƯƠNG PHƯỚC	THỊNH	Khánh Hòa	Nam	Kinh	18/10/2011			38.0	38.0			NV2
622	NGUYỄN NHƯ KIM	THOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/07/2011			37.0	37.0			NV1
623	PHẠM MINH	THOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/07/2011			39.0	39.0			NV1
624	PHẠM THỊ MỸ	THOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/02/2011			38.0	38.0			NV1
625	LA QUỐC	THÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/07/2011			38.0	38.0			NV1
626	NGUYỄN VƯƠNG	THỐNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/07/2011			37.0	37.0			NV2
627	LÊ ĐINH ANH	THƠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011			40.0	40.0			NV1
628	LÊ HOÀNG KIM	THƠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/02/2011			40.0	40.0			NV1
629	LÊ BẢO	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011			40.0	40.0			NV1
630	LÊ BÍCH	THUẬN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011			37.0	37.0			NV1
631	LÊ ĐINH ANH	THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/05/2011			37.0	37.0			NV1
632	BÙI ANH	THÙY	Nghệ An	Nữ	Kinh	03/08/2011			36.0	36.0			NV1
633	NGÔ THỊ THANH	THÙY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011			37.0	37.0			NV1
634	NGUYỄN LÂM MAI	THÙY	Gia Lai	Nữ	Kinh	26/05/2011			40.0	40.0			NV1
635	PHẠM NGUYỄN XUÂN	THÙY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	14/01/2011			39.0	39.0			NV1
636	TRẦN THỊ THU	THÙY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011			37.0	37.0			NV1
637	PHẠM THỊ BÍCH	THỦY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/05/2011			39.0	39.0			NV2
638	TRẦN THỊ THANH	THÚY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/10/2011			37.0	37.0			NV1
639	VĂN THANH	THÚY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/08/2011			37.0	37.0			NV1
640	BÙI LÊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Mường	30/01/2011	1.0		38.0	39.0			NV1
641	ĐỖ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/07/2011			39.0	39.0			NV2
642	ĐỖ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011			37.0	37.0			NV1

643	HỒ NGUYỄN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/03/2011			38.0	38.0			NV1
644	HUỲNH NGỌC MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/12/2011			40.0	40.0			NV1
645	HUỲNH THỊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/12/2011			36.0	36.0			NV1
646	LÊ NGỌC ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/08/2011			37.0	37.0			NV1
647	LÊ THỊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/04/2011			37.0	37.0			NV2
648	LÊ THỊ HOÀI	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/07/2011			40.0	40.0			NV1
649	NGÔ ANH	THƯ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	25/07/2011			40.0	40.0			NV1
650	NGÔ TRẦN KHÁNH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011			37.0	37.0			NV1
651	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/11/2011			39.0	39.0			NV2
652	NGUYỄN HOÀNG KIM	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/10/2011			37.0	37.0			NV1
653	NGUYỄN MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/08/2011			37.0	37.0			NV1
654	NGUYỄN MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/08/2011			38.0	38.0			NV1
655	NGUYỄN MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/06/2011			36.0	36.0			NV1
656	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/07/2011			38.0	38.0			NV1
657	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/11/2011			39.0	39.0			NV1
658	NGUYỄN THỊ TẤN	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/04/2011			36.0	36.0			NV1
659	PHAN HOÀNG ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011			40.0	40.0			NV1
660	TRẦN MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/01/2011			37.0	37.0			NV1
661	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/03/2011			39.0	39.0			NV1
662	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/05/2011			36.0	36.0			NV1
663	TRẦN THỊ THANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2010			36.0	36.0			NV1
664	VÕ NGỌC MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/04/2011			38.0	38.0			NV1
665	LÊ THỊ HOÀI	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/01/2011			39.0	39.0			NV1
666	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/03/2011			40.0	40.0			NV1
667	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/07/2011			40.0	40.0			NV1
668	TỐNG MINH	THỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/08/2011			40.0	40.0			NV1
669	HUỲNH LÊ ÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/12/2011			39.0	39.0			NV1
670	LÊ HÀ ANH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/08/2011			38.0	38.0			NV2
671	LÊ NGỌC BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/07/2011			39.0	39.0			NV2
672	LƯƠNG NGỌC KHÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011			37.0	37.0			NV2
673	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011			39.0	39.0			NV1
674	NGUYỄN PHÚC KHÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/10/2011			38.0	38.0			NV1
675	NGUYỄN THỊ BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/07/2011			38.0	38.0			NV1

676	BÙI THỊ THUỶ	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011			39.0	39.0			NV2
677	ĐOÀN NGUYÊN CÁT	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/12/2011			40.0	40.0			NV1
678	HUỲNH THẢO	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/03/2011			39.0	39.0			NV1
679	NGUYỄN THỊ NGỌC	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011			37.0	37.0			NV1
680	TRẦN HỒ MỸ	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/08/2011			40.0	40.0			NV1
681	VÕ NGUYỄN HỒNG	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/11/2011			40.0	40.0			NV1
682	ĐỖ ANH	TIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/04/2011			39.0	39.0			NV1
683	NGUYỄN THẾ	TIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/01/2011			36.0	36.0			NV1
684	PHẠM NHẬT	TIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/04/2011			40.0	40.0			NV1
685	TRẦN PHÁT	TIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/10/2011			39.0	39.0			NV1
686	PHAN THANH	TÍNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011			38.0	38.0			NV1
687	ĐINH QUỐC	TOÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/10/2011			40.0	40.0			NV1
688	LƯƠNG QUỐC	TOÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/06/2011			40.0	40.0			NV1
689	VÕ VĂN	TOÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/11/2011			36.0	36.0			NV1
690	ĐẶNG THÙY	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/06/2011			36.0	36.0			NV1
691	LÊ THỊ ĐOAN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011			38.0	38.0			NV1
692	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011			37.0	37.0			NV1
693	NGÔ THỊ KIỀU	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011			39.0	39.0			NV1
694	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/06/2011			40.0	40.0			NV1
695	NGUYỄN THÙY	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011			39.0	39.0			NV1
696	TRƯƠNG NGỌC UYÊN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/03/2011			39.0	39.0			NV1
697	VÕ ĐỖ MINH	TRANG	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	10/07/2011			39.0	39.0			NV2
698	BÙI CHÂU BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/10/2011			39.0	39.0			NV2
699	BÙI NGỌC PHƯƠNG	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/05/2011			39.0	39.0			NV2
700	ĐẶNG HÀ BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/09/2011			37.0	37.0			NV1
701	HÀ THỊ BÍCH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/04/2011			36.0	36.0			NV1
702	HUỲNH QUANG	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/06/2011			38.0	38.0			NV2
703	HUỲNH THỊ BÍCH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/06/2011			39.0	39.0			NV1
704	LÊ BẢO	TRÂM	An Giang	Nữ	Kinh	25/12/2011			36.0	36.0			NV1
705	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/09/2011			38.0	38.0			NV1
706	NGUYỄN THỊ THU	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2011			37.0	37.0			NV1
707	NGUYỄN XUÂN	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011			40.0	40.0			NV1
708	PHẠM NGỌC MINH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/12/2011			36.0	36.0			NV1
709	TRẦN LÊ TUYẾT	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/12/2011			37.0	37.0			NV1

710	TRẦN NGỌC NGÂN	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/12/2011			40.0	40.0			NV1
711	TRẦN NGUYÊN HUYỀN	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011			37.0	37.0			NV1
712	VÕ NGUYỄN BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/11/2011			37.0	37.0			NV2
713	VŨ NGỌC	TRÂM	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	14/10/2011			39.0	39.0			NV1
714	ĐÀO THỊ BẢO	TRÂN	An Giang	Nữ	Kinh	29/04/2011			37.0	37.0			NV1
715	HUỲNH TRÚC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011			37.0	37.0			NV1
716	LÊ BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/01/2011			40.0	40.0			NV1
717	LÊ HUỲNH BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/06/2011			37.0	37.0			NV1
718	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/10/2011	1.0		40.0	41.0			NV1
719	NGUYỄN HOÀNG QUẾ	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011			36.0	36.0			NV1
720	NGUYỄN HỒ BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011			38.0	38.0			NV2
721	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/05/2011			39.0	39.0			NV2
722	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011			40.0	40.0			NV1
723	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011			37.0	37.0			NV1
724	TRƯƠNG BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/09/2011			40.0	40.0			NV1
725	LÊ THANH	TRIỀU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/03/2011			36.0	36.0			NV1
726	NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/01/2011			38.0	38.0			NV2
727	NGUYỄN THANH	TRIỀU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/09/2011			37.0	37.0			NV1
728	NGUYỄN PHẠM MINH	TRIẾT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/04/2011			38.0	38.0			NV1
729	CHÂU THỊ XUÂN	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/06/2011			36.0	36.0			NV1
730	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/12/2011			38.0	38.0			NV1
731	NGUYỄN THU HIỀN	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/01/2011			37.0	37.0			NV1
732	NGUYỄN VIỆT	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011			38.0	38.0			NV1
733	TRẦN THỊ NGỌC	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/04/2011			39.0	39.0			NV1
734	HÀ ĐĂNG	TRÌNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/11/2011			38.0	38.0			NV2
735	HỒ QUANG	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/01/2011			36.0	36.0			NV1
736	LÊ NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/12/2011			38.0	38.0			NV1
737	NGUYỄN HỮU	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/12/2011			38.0	38.0			NV2
738	TRẦN MINH	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/10/2011			37.0	37.0			NV1
739	LÊ HỒ KHẮC	TRỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/06/2011			38.0	38.0			NV1
740	LÊ CÔNG	TRỌNG	Gia Lai	Nam	Kinh	28/02/2011			38.0	38.0			NV1
741	NGUYỄN THỊ THANH	TRUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011			39.0	39.0			NV1
742	BÙI THÁI LÂM	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/07/2011			37.0	37.0			NV2
743	ĐỖ TRẦN THANH	TRÚC	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	01/02/2011			36.0	36.0			NV1

744	LÊ HUỲNH XUÂN	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011			38.0	38.0			NV1
745	LÊ THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/10/2011			38.0	38.0			NV1
746	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG	TRÚC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	18/02/2011			37.0	37.0			NV1
747	THÁI THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/06/2011			40.0	40.0			NV1
748	TRẦN NGUYỄN THIÊN	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/01/2011			36.0	36.0			NV1
749	VĂN THỊ THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/06/2011			37.0	37.0			NV1
750	NGÔ NHẬT	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2011			38.0	38.0			NV2
751	TRẦN LÊ THIÊN	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/02/2011			38.0	38.0			NV2
752	HUỲNH NGUYỄN ĐAN	TUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/08/2011			38.0	38.0			NV1
753	ĐOÀN THANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/12/2011			38.0	38.0			NV1
754	LÊ ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/08/2011			38.0	38.0			NV1
755	LÊ HUỲNH ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/05/2011			38.0	38.0			NV2
756	NGUYỄN ANH	TUẤN	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	12/10/2011			36.0	36.0			NV1
757	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/02/2011			38.0	38.0			NV2
758	DƯƠNG THÙY GIA	TUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011			38.0	38.0			NV1
759	TRẦN NHƯ	TUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/03/2011			39.0	39.0			NV1
760	NGUYỄN THỊ QUỐC	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2011			39.0	39.0			NV1
761	VÕ NGUYỄN BÍCH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011			40.0	40.0			NV1
762	NGUYỄN THÙY ÁNH	TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/02/2011			36.0	36.0			NV1
763	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011			39.0	39.0			NV1
764	TRẦN THỊ NGỌC	TUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/02/2010			38.0	38.0			NV1
765	NGUYỄN MINH	TÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/02/2011			38.0	38.0			NV1
766	DƯƠNG THANH	TÚ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/02/2011			37.0	37.0			NV1
767	HUỲNH NGUYỄN ANH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/10/2011			40.0	40.0			NV1
768	NGUYỄN NGỌC CẨM	TÚ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/05/2011			38.0	38.0			NV2
769	NGUYỄN NHẬT ANH	TÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/11/2011			38.0	38.0			NV1
770	NGUYỄN ĐỖ CÁT	TƯỜNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/10/2011			38.0	38.0			NV2
771	PHAN NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	04/10/2011			40.0	40.0			NV1
772	TỐNG THÁI	TƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011			37.0	37.0			NV1
773	BÙI PHƯƠNG	UYÊN	Quảng Trị	Nữ	Kinh	26/07/2011			40.0	40.0			NV1
774	CHÂU BẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/10/2011			38.0	38.0			NV1
775	DOÃN NGỌC BẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011			36.0	36.0			NV1
776	LÊ NGUYỄN NHƯ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/04/2011			39.0	39.0			NV1

777	NGUYỄN KỲ PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/04/2011			37.0	37.0			NV2
778	NGUYỄN THỊ MY	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/12/2011			37.0	37.0			NV1
779	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/10/2011			39.0	39.0			NV1
780	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011			39.0	39.0			NV1
781	NGUYỄN TRỌNG LÂM	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/08/2011			38.0	38.0			NV2
782	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/11/2011			37.0	37.0			NV1
783	TRẦN LINH KIỀU	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/01/2011			39.0	39.0			NV1
784	TRẦN MAI LÂM	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/06/2011			36.0	36.0			NV1
785	TRẦN NGỌC NHÃ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/07/2011			38.0	38.0			NV1
786	TRƯƠNG HOÀNG NHÃ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/08/2011			36.0	36.0			NV1
787	VÕ PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011			38.0	38.0			NV1
788	VÕ PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011			38.0	38.0			NV1
789	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/10/2011			40.0	40.0			NV1
790	BÙI ĐÔNG	ÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/11/2011			37.0	37.0			NV1
791	LÊ MẬU	VĂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/10/2011			37.0	37.0			NV1
792	NGUYỄN ĐÀM ÁI	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/12/2011			38.0	38.0			NV1
793	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/05/2011			40.0	40.0			NV1
794	NGUYỄN THỊ THÙY	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/12/2011			37.0	37.0			NV2
795	NGUYỄN TRẦN THANH	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/12/2011			38.0	38.0			NV1
796	PHẠM NGỌC Ý	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/06/2011			36.0	36.0			NV1
797	VÕ THỊ TƯỜNG	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/11/2011			40.0	40.0			NV1
798	NGUYỄN CÔNG GIA	VIỄN	TP. Hà Nội	Nam	Kinh	06/09/2011			37.0	37.0			NV1
799	NGÔ HOÀNG	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/07/2011			36.0	36.0			NV1
800	NGUYỄN ĐẠI	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/02/2011			37.0	37.0			NV1
801	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/12/2010			37.0	37.0			NV1
802	NGUYỄN THANH	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/11/2011			38.0	38.0			NV1
803	HOÀNG QUANG	VINH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	27/05/2011			37.0	37.0			NV2
804	LÊ DƯƠNG THANH	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/12/2011			37.0	37.0			NV1
805	NGUYỄN BÙI BẢO	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/01/2011			38.0	38.0			NV1
806	PHAN THANH	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/09/2011			36.0	36.0			NV1
807	TRẦN THẾ	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/06/2011			39.0	39.0			NV1
808	TRẦN VÕ QUANG	VINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/05/2011			36.0	36.0			NV1
809	PHẠM ĐA	VÍT	Khánh Hòa	Nam	Kinh	09/01/2011			37.0	37.0			NV1

810	HOÀNG NGUYÊN	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/03/2011			36.0	36.0			NV1
811	LÊ DUY	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011			37.0	37.0			NV2
812	NGUYỄN ANH	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/12/2011			36.0	36.0			NV1
813	NGUYỄN QUỐC BẢO	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/03/2009			40.0	40.0			NV1
814	NGUYỄN THANH	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/05/2011			37.0	37.0			NV1
815	NGUYỄN TRÚC	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/03/2011			36.0	36.0			NV1
816	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/08/2011			36.0	36.0			NV1
817	BÙI VŨ TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/08/2011	1.0		40.0	41.0			NV1
818	ĐẶNG KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/02/2011			39.0	39.0			NV2
819	ĐẶNG THỊ TRÚC	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011			40.0	40.0			NV1
820	HUỲNH LÊ XUÂN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/12/2011			38.0	38.0			NV1
821	HUỲNH THỊ MINH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/03/2011			39.0	39.0			NV1
822	LÊ HÀ	VY	Gia Lai	Nữ	Kinh	27/06/2011			37.0	37.0			NV1
823	LÊ PHAN TRIỆU	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011			37.0	37.0			NV1
824	NGÔ MINH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011			38.0	38.0			NV1
825	NGUYỄN GIA	VY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	01/12/2011			37.0	37.0			NV2
826	NGUYỄN HÀ	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011			38.0	38.0			NV1
827	NGUYỄN HOÀI	VY	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	08/05/2011			38.0	38.0			NV1
828	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/07/2011		0.5	37.0	37.5			NV1
829	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011			39.0	39.0			NV1
830	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/09/2011			38.0	38.0			NV1
831	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/10/2011			38.0	38.0			NV2
832	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	26/09/2011			37.0	37.0			NV1
833	NGUYỄN THỊ DIỄM	VY	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	26/04/2011			37.0	37.0			NV1
834	PHAN LÊ NHẬT	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/09/2011			39.0	39.0			NV1
835	VÕ HUỲNH KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/09/2011			37.0	37.0			NV2
836	DƯƠNG GIA	VỸ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/05/2011	1.0		37.0	38.0			NV2
837	NGUYỄN GIA	VỸ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/07/2011			40.0	40.0			NV1
838	LÊ THỊ KIM	XUÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011			36.0	36.0			NV1
839	TRẦN THỊ NGỌC	XUÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/03/2011			38.0	38.0			NV1
840	VĂN THỊ BÍCH	XUÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/12/2011			36.0	36.0			NV1
841	NGUYỄN HỒ BẢO	XUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/03/2011			38.0	38.0			NV1
842	DƯƠNG NGỌC	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/12/2011			36.0	36.0			NV1

843	ĐỖ HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/10/2011			40.0	40.0			NV1
844	LÊ HOÀNG HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/03/2011			37.0	37.0			NV1
845	NGÔ TRẦN HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011			38.0	38.0			NV1
846	NGUYỄN NGỌC	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/04/2011			40.0	40.0			NV1
847	PHẠM THỊ NHƯ	YẾN	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	02/02/2011			38.0	38.0			NV2
848	THÁI KIỀU NGỌC	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/12/2011			38.0	38.0			NV1
849	HỒ TRẦN NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/12/2011			38.0	38.0			NV1
850	NGUYỄN VÕ NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/02/2011			37.0	37.0			NV1
851	PHAN NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011			36.0	36.0			NV1
852	PHAN VÕ NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/04/2011			38.0	38.0			NV1
853	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011			39.0	39.0			NV1
854	TRẦN NGUYỄN NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/01/2011			38.0	38.0			NV2
855	TRẦN XUÂN NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/02/2011			36.0	36.0			NV1

Danh sách này có 855 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.